TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/2020/QĐST-HNGĐ	*Sông Cầu, ngày 19 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 177/2020/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1994;

Nơi ĐKTT: Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Hiện cư trú: Thôn L, xã Xuân L, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Minh Th, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Ngọc T và anh Phạm Minh Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Ngọc S – sinh ngày 01/4/2013 và con Phạm Ngọc L – sinh ngày 04/10/2014. Giao chị Phạm Thị Ngọc T trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc L, giao anh Phạm Minh Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Ngọc S. Chị Phạm Thị Ngọc T, anh Phạm Minh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị Ngọc T, anh Phạm Minh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom

con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc T tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005052 ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên nên hoàn lại cho chị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-TAND tỉnh PY;
- VKSND TX. S;
- Chi cục THADS TX. S;
- UBND phường X;
- Án văn;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Ngọc Tiên